

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

ĐẾN Số: **3590**
Ngày: **17/12**

Tuyên: **Kính gửi:**

THÔNG BÁO

TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KHOA 25 (2015 - 2017)

Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình

Căn cứ vào quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ hiện hành, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ, kỳ thi đợt 1, dự kiến thi ngày **28,29/03/2015**, như sau:

I. ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Về văn bằng:

Người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi.
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi, đã hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức do Trường ĐHSP Hà Nội quy định.

2. Về thâm niên công tác và đối tượng dự thi chuyên ngành Quản lý giáo dục:

- a) Người dự thi có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành Quản lý giáo dục, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học được thi ngay.
- b) Người dự thi có bằng tốt nghiệp đại học không thuộc mục 2.a. phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực này, tại một trong các vị trí công tác sau: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng các trường từ mầm non trở lên; Trưởng khoa, phó Trưởng khoa, tổ trưởng, tổ phó các trường Cao đẳng và Đại học; lãnh đạo và chuyên viên làm công tác quản lý giáo dục của tổ chức chính trị, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Sở GD và ĐT, Phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng/ ban đào tạo, giáo vụ của các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp.

3. Chính sách ưu tiên:

3.1. Đối tượng ưu tiên:

- a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- c) Con liệt sĩ;
- d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- e) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.
- f) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

3.2. Mức ưu tiên:

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản.

II. THỜI GIAN, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

- 1. Thời gian: 02 năm (24 tháng).
- 2. Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung.

III. CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO

Chỉ tiêu đào tạo từng chuyên ngành (*Xem phụ lục 1 kèm theo*).

IV. MÔN THI TUYỂN

1. Người dự tuyển, thi 3 môn (thi viết):

- Môn ngoại ngữ (theo dạng thức trắc nghiệm), thời gian thi 120 phút.
- Môn cơ bản: thời gian thi 180 phút.
- Môn cơ sở: thời gian thi 180 phút.

Danh mục các môn thi tuyển cho từng chuyên ngành (Xem phụ lục 2 kèm theo).

(Chương trình các môn thi tuyển xem trên website của Trường ĐHSP Hà Nội <http://hnue.edu.vn>)

2. Các trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ: Thực hiện theo Quyết định số 3169/QĐ-ĐHSPHN, ngày 23/6/2014 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội, về việc Quy định trình độ ngoại ngữ đầu vào và đầu ra đào tạo Sau đại học (xem mục Đào tạo thạc sĩ trên website của Trường ĐHSP Hà Nội).

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI GỒM:

1. Đơn xin dự thi (theo mẫu).
2. Bản sao có công chứng: bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học.
3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (đối với người chưa có việc làm).
4. Công văn cử đi dự thi của thủ trưởng cơ quan quản lý đối với những người đang làm việc tại các cơ quan hành chính sự nghiệp nhà nước.
5. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa.
6. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động để chứng nhận thời gian công tác.
7. Giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có).
8. 4 ảnh 4x6, mặt sau ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, chuyên ngành đăng ký dự thi.
9. Ba phong bì có dán tem (định mức tem từ 3000 đồng trở lên/phong bì) và ghi rõ địa chỉ cần gửi đến cho thí sinh.

VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN:

1. Hồ sơ bán tại phòng 408, Nhà Hiệu bộ từ 16/12/2014 đến 30/01/2015, lệ phí: 50.000đ/hồ sơ.
2. Thí sinh có nhu cầu ôn tập tạo nguồn hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức, đăng ký và nộp lệ phí tại Trường từ ngày 16/12/2014 (Kinh phí ôn tập: 2.000.000đ/3 môn). Bắt đầu ôn tập từ 29/12/2014.

2. Thời gian nộp hồ sơ: các ngày thứ 2, 3, 4, 5, 6 từ 19/01/2015 đến 30/01/2015 tại phòng 408, nhà Hiệu bộ.

3. Lệ phí đăng ký dự thi và xử lý hồ sơ: 420.000 đ/thí sinh.

(Trường chỉ nhận hồ sơ đủ đầy đủ các mục theo quy định. Hồ sơ đã nộp không trả lại).

Địa chỉ liên hệ: Phòng Sau đại học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Số 136 đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội ; Tel: 04.37547823, bấm số máy lẻ 408, 410, 427, 437.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội kính nhờ Quý cơ quan thông báo rộng rãi “Thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ khóa 25” này đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan mình.

Chúng tôi xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng !

Nơi gửi:

- Bộ GD&ĐT (để b/c)
- BGH (để b/c)
- Các trường Đại học, Cao đẳng
- Các Sở Giáo dục & Đào tạo
- Các Khoa đào tạo cao học
- Phòng KH-TC
- Lưu SDH + HCTH và niêm yết

KT. HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Đặng Xuân Thư

TT	Ngành	Chuyên ngành	Dự kiến chỉ tiêu
1.	Toán (106)	Toán giải tích	30
2.		Đại số và lý thuyết số	17
3.		Hình học và tô pô	22
4.		Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	17
5.		Lý luận và PPDH bộ môn Toán	20
6.	Công nghệ thông tin (42)	Khoa học máy tính	14
7.		Hệ thống thông tin	14
8.		Lý luận và PPDH bộ môn Tin học	14
9.	Vật lý (54)	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	20
10.		Vật lý chất rắn	20
11.		Lý luận và PPDH bộ môn vật lý	14
12.	Hoá học (89)	Hoá vô cơ	17
13.		Hoá hữu cơ	14
14.		Hoá phân tích	12
15.		Hoá lý thuyết và hoá lý	14
16.		Lý luận và PPDH bộ môn Hoá	18
17.		Hoá môi trường	14
18.	Sinh học (78)	Động vật học	20
19.		Sinh học thực nghiệm	12
20.		Vi sinh vật học	12
21.		Sinh thái học	12
22.		Di truyền học	8
23.		Lý luận và PPDH bộ môn Sinh học	14
24.	Sư phạm kỹ thuật (25)	Lý luận và PPDH bộ môn KTCN	25
25.	Địa lý (53)	Địa lý tự nhiên	14
26.		Địa lý học	25
27.		Lý luận và PPDH bộ môn Địa lý	14
28.	Ngữ văn (139)	Ngôn ngữ học	15
29.		Văn học nước ngoài	25
30.		Lý luận văn học	25
31.		Văn học Việt Nam	32
32.		Văn học dân gian	12
33.		Hán nôm	10
34.		Lý luận và PPDH bộ môn Văn	12
35.		Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Việt	8
36.	Lịch sử (68)	Lịch sử thế giới	34
37.		Lịch sử Việt Nam	20
38.		Lý luận và PPDH bộ môn Lịch sử	14
39.	Tâm lý giáo dục (55)	Tâm lý học	20
40.		Giáo dục học	15
41.		Giáo dục và phát triển cộng đồng	22
42.	Quản lý giáo dục (100)	Quản lý giáo dục	100
43.	Giáo dục chính trị (25)	Lý luận và PPGD giáo dục chính trị	25
44.	Triết học (35)	Triết học	35
45.	Giáo dục mầm non (25)	Giáo dục mầm non	25
46.	Giáo dục tiểu học (25)	Giáo dục tiểu học	25
47.	Giáo dục thể chất (25)	Giáo dục thể chất	25
48.	Giáo dục đặc biệt (10)	Giáo dục đặc biệt	10
49.	Việt Nam học (15)	Việt Nam học	15

DANH MỤC CÁC MÔN THI TUYỂN CAO HỌC NĂM 2015

CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

STT	Ngành	Môn thi		
		Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ
1.	Toán	Đại số	Giải tích	Ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Trung) theo dạng thức trắc nghiệm.
2.	Vật lí	Toán cho vật lí	Cơ sở vật lý	
3.	Hoá học	Cơ sở lý thuyết hoá	Cơ sở hoá học vô cơ-hữu cơ	
4.	Sinh học	Toán cao cấp và thống kê sinh học	Sinh học đại cương	
5.	Địa lí	Toán cao cấp 3	Địa lí đại cương	
6.	Sư phạm kỹ thuật	Toán cao cấp 3	Kỹ thuật điện tử	
7.	Văn học	Triết học	Lý luận văn học	
8.	Ngôn ngữ + PPDH tiếng Việt	Triết học	Ngôn ngữ đại cương	
9.	Hán Nôm	Triết học	Văn bản hán nôm	
10.	Lịch sử	Lịch sử thế giới	Lịch sử Việt Nam	
11.	Tâm lý học	Triết học	Tâm lý học phát triển	
12.	Giáo dục học	Triết học	Tâm lý học đại cương	
13.	GD và phát triển cộng đồng	Giáo dục học đại cương	Tâm lý học đại cương	
14.	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục học tiểu học	PPDH Toán-Tiếng việt ở tiểu học	
15.	Giáo dục Mầm non	Triết học	Lý luận dạy học mầm non	
16.	Quản lý giáo dục	Lôgic học	Giáo dục học	
17.	LL và PPGD giáo dục chính trị	Triết học	Kinh tế chính trị học	
18.	Triết học	Triết học	Lịch sử triết học	
19.	Khoa học máy tính	Tin học cơ bản	Toán rời rạc	
20.	Hệ thống thông tin		Toán rời rạc	
21.	Lý luận và PPDH bộ môn Tin		Phương pháp GD tin	
22.	Giáo dục thể chất	Tâm lý học thể chất	Lý luận và PPGD thể chất	
23.	Giáo dục đặc biệt	Giáo dục hòa nhập	Tâm lý học phát triển	
24.	Việt Nam học	Văn học Việt Nam	Văn hóa Việt Nam	